TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày: 25-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quàng Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Luyến
Ông Sùng A Sa

- Thư ký phiên toà: Bà Lã Thu Quỳnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên toà: Bà Kiều Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2023/TLST- HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18/12/1982 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, xã PT, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Văn A, sinh năm 1960 và bà Lò Thị T, sinh năm 1959; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/02/2009, Giàng Văn Đ bị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái áp dụng áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt 03 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 16 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tạm giam từ ngày 08/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị T, sinh năm 1959, địa chỉ: Bản N, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

Những người làm chứng:

- Anh Vàng Văn L, sinh năm 1979, địa chỉ: Bản N, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

- Anh Lò Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản N, xã PT, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 31/01/2023, Giàng Văn Đ đi xe mô tô của gia đình từ bản Nà Phái, xã PT, huyện TU đến bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU, tỉnh LC mua 01 gói Heroine của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 300.000 đồng. Mua được Heroine, Giàng Văn Điện mang về nhà tại bản Nà Phái, xã PT, huyện TU chia thành 03 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi chia Heroine, Giàng Văn Điện sử dụng hết 01 gói. Còn lại hai gói Heroine, Giàng Văn Đ cất giấu trong túi quần đang mặc trên người không cho ai biết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi Giàng Văn Điện đang ở nhà tại bản Nà Phái, xã PT, huyện TU thì có Vàng Văn L, sinh năm 1979 trú tại bản Nà Xa, xã PT, huyện TU dùng số điện thoại 0981.662.605 gọi đến cho Giàng Văn Đ qua số điện thoại 0359.432.542 hỏi mua Heroine. Giàng Văn Điện đồng ý và hẹn Vàng Văn L ra đoạn đường vào bản Nà Xa, xã PT, huyện TU để trao đổi mua bán. Tại nơi hẹn, Giàng Văn Đ đã bán cho Vàng Văn L 01 gói Heroine lấy số tiền 100.000 đồng. Đến sáng ngày 01/02/2023, Giàng Văn Đ lấy gói Heroine còn lại ra sử dụng hết.

Đến khoảng 12 giờ ngày 01/02/2023, Giàng Văn Đ tiếp tục đi lên bản Noong Thăng, xã PT, huyện TU mua 01 gói Heroine của một người phụ nữ không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng. Sau đó, Giàng Văn Đ mang Heroine về nhà cấu lấy một ít sử dụng. Số Heroine còn lại, Giàng Văn Đ chia thành 02 gói nhỏ rồi cất giấu trong túi quần, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi Giàng Văn Đ đang ở nhà thì có Lò Văn T, sinh năm 1990 trú tại bản Nà Phái, xã PT, huyện TU dùng số điện thoại 0969.548.204 gọi đến số điện thoại của Giàng Văn Đ hỏi mua Heroine. Giàng Văn Đ đồng ý rồi hẹn Lò Văn T đi ra đường vành đai thuộc bản Sân Bay, xã PT, huyện TU để trao đổi mua bán Heroine. Tại nơi hẹn, Giàng Văn Đ đã bán cho Lò Văn T 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng. Đến khoản 21 giờ cùng ngày tại bản Sang Ngà, xã PT, huyện TU, Giàng Văn Đ đã bán cho một người không rõ lai lịch gói Heroine còn lại lấy 100.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 02/02/2023, tại bản Nà Phái, xã PT, huyện TU, Giàng Văn Đ hỏi mua 01 gói Heroine của một người không rõ lai lịch với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, Giàng Văn Đ cất giấu trong túi quần không cho ai biết, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Vàng Văn L tiếp tục gọi điện thoại đến cho Giàng Văn Đ hỏi mua Heroine. Giàng Văn Đ đồng ý hẹn và Vàng Văn L đi ra bản Đội 9, xã PT, huyện TU để trao đổi mua bán. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày, khi Giàng Văn Đ đang mang Heroine trên

người đi đến bản Đội 9, xã PT, huyện TU, mục đích để bán cho Vàng Văn Lả thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Vật chứng thu giữ của Giàng Văn Đ là 01 gói Heroine được gói mảnh giấy màu trắng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của Giàng Văn Đ01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 25F3 – 5036; số tiền 200.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động có chữ VERTUs - 201905 cùng sim điện thoại có số 0359.432.542.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số 10 ngày 02/02/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện TU và kết luận giám định số 133 ngày 04/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Giàng Văn Đ có khối lượng 0,06 gam; là ma túy, loại Heroin.

Tại bản kết luận giám định số 134 ngày 05/02/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: Số tiền 200.000 đồng thu giữ của Giàng Văn Đ là tiền thật.

Ngày 08/02/2023, Giàng Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Vật chứng của vụ án gồm: Thu giữ của Giàng Văn Đ 0,06 gam Heroine, Cơ quan điều tra đã gửi giám định hết không hoàn lại. Còn lại 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động có chữ VERTU s- 201905 cùng sim điện thoại có số 0359.432.542; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 25F3 - 5036. Tạm giữ của Vàng Văn L 01 điện di động Vivo V2027; tạm giữ của Lò Văn T 01 điện thoại Oppo reno6. Ngày 03/02/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trao trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho Vàng Văn L và Lò Văn T. Hiện các vật chứng còn lại đang được bảo quản tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU tỉnh LC truy tố bị cáo Giàng Văn Đ về tội: "Mua bán phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 sim điện thoại có số 0359.432.542; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động có chữ VERTU

s- 201905; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lò Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 25F3 – 5036.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Giàng Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Trong các ngày 31/01/2023, ngày 01/02/2023, tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện TU, ngày 02/02/2023 bản Nà Phái xã PT, huyện TU, tỉnh LC, Giàng Văn Đ đã 03 lần mua trái phép 03 gói Heroine của những người không rõ lai lịch với tổng số tiền giá 600.000 đồng. Sau đó, Giàng Văn Điện mang Heroine về nhà chia thành nhiều gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời.

Giàng Văn Đ đã bán trái phép Heroine, cụ thể: Khoảng 20 giờ, ngày 31/01/2023, tại bản Nà Xa, xã PT, huyện TU, Giàng Văn Đ đã bán trái phép 01 gói Heroine cho Vàng Văn L lấy 100.000 đồng. Khoảng 14 giờ, ngày 01/02/2023, tại bản Sân Bay, xã PT, huyện TU, Giàng Văn Đ bán cho Lò Văn T 01 gói Heroine lấy 100.000 đồng. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/02/2023, tại bản Đội 9, xã PT, huyện TU, Giàng Văn Đ bán 01 Heroine cho Vàng Văn L lấy 100.000 đồng. Đến 13 giờ 50 phút cùng ngày khi Giàng Văn Đ mang Heroine đến bản Đội 9, xã PT, huyện TU để bán cho Vàng Văn L thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, vật chứng thu giữ của Giàng Văn Đ 01 gói Heroine có khối lượng 0,06 gam và số tiền 200.000 đồng. Việc Giàng Văn Đ chưa bán được gói Heroine cho Vàng Văn L do bị phát hiện, bắt giữ là nằm ngoài ý muốn chủ quan của Giàng Văn Đ.

Do vậy, Giàng Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với lần mua bán trái phép chất ma tuý này.

Bị cáo Giàng Văn Đ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Với mục đích thu lời bất chính, Giàng Văn Đ đã cố ý thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần để kiếm lời. Hành vi của bị cáo Giàng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta đối với các chất ma túy và làm ảnh hưởng tới trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương do vậy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Giàng Văn Đ sinh ra tại huyện TU, tỉnh LC, không được đi học, không biết chữ, bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2009, Giàng Văn Đ bị Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Giàng Văn Đ đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là Giàng Văn P được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, bản thân bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, thu nhập không ổn định; bị cáo không đảm nhiệm chức vụ và không có tài sản gì đáng kể. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tịch thu một phần hoặc tài bộ tài sản đối với bị cáo Giàng Văn Đ.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 mảnh giấy màu trắng; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, sim điện thoại có số 0359.432.542 là những vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

Đối với 01 điện thoại di động có chữ VERTU s- 201905 cùng là điện thoại bị cáo Giàng Văn Đ dùng để trao đổi mua bán Heroine và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 25F3 – 5036 Giàng Văn Đ đã sử dụng

đi mua ma túy về bán kiếm lời được xác định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu xe mô tô, điện thoại để sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Như vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cần thiết phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Không chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về xử lý vật chứng trả lại xe mô tô cho gia đình bị cáo. Qua xác minh, đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Thị T có địa chỉ tại bản Hưng Bình, xã Bình Lư, huyện Tam Đường, tỉnh LC, là xe do gia đình bị cáo mua lại để sử dụng chung, chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Bị cáo chưa có vợ con, hiện sống cùng bố mẹ. Chiếc xe mô tô là tài sản chung của gia đình nhưng bị cáo đã dùng để làm phương tiện đi mua bán trái phép chất ma tuý. Do đó, xe mô tô được xác định là phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự nên cần tịch thu để hoá giá sung vào ngân sách Nhà nước.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[10] Các vấn liên quan đến vụ án: Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Giàng Văn Đ khai mua của những người không biết tên, tuổi, nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại cơ quan điều tra, Giàng Văn Đ còn khai nhận: Ngày 01/02/2023, tại bản Sang Ngà, xã PT, huyện TU, Giàng Văn Điện bán 01 gói Heroine cho một người đàn ông không rõ lai lịch lấy 100.000 đồng. Ngoài lời khai của Giàng Văn Đ không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với Giàng Văn Đ về lần mua bán trái phép chất ma tuý này.

Đối với Lò Văn T, Vàng Văn L đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện TU đã ra quyết định xử phạt hành chính là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng Văn Đ phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giàng Văn Đ 08 (Tám) năm tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2023.

Miễn áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo Giàng Văn Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì Công an huyện TU bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu. 01 sim điện thoại có số 0359.432.542.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* thu giữ của Giàng Văn Đ.

Tịch thu hoá giá sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động có chữ VERTU s-201905 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA mang biển kiểm soát 25F3-5036, số khung RLHHC12088Y542098, số máy HC 123-0090205 (đã qua sử dụng, không có chìa khoá xe).

(*Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Giàng Văn Đ phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân cấp trên./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- Chi cục THADS TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

ĐÃ KÝ

Quàng Thị Phương